

Nhân tố tác động đến quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ trong giai đoạn hiện nay

● **ThS NGUYỄN THỊ THU HÀ**
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, cục diện thế giới chứa đựng những thay đổi có tính bước ngoặt, dẫn đến mỗi quốc gia đều có những điều chỉnh trong chính sách đối nội và đối ngoại nhằm tương thích với sự biến động đó trong quan hệ quốc tế. Việt Nam và Ấn Độ là hai nước nằm trong khu vực châu Á và là đối tác chiến lược toàn diện của nhau. Tình hình nội tại của mỗi nước cũng như bối cảnh khu vực và thế giới mới khiến cho Việt Nam và Ấn Độ cần phải có những bước đi chiến lược mới. Quan hệ song phương Việt - Ấn bị chi phối bởi rất nhiều nhân tố. Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến hai nhân tố cơ bản, đó là: truyền thống lịch sử và Biển Đông.

1. Truyền thống lịch sử - nhân tố quan trọng củng cố niềm tin, từng bước thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ

Quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Ấn Độ đã có từ lâu đời, xuất phát từ lịch sử giao lưu văn hóa - tôn giáo - thương mại giữa hai nước từ những năm đầu Công nguyên.

Trong thời kỳ hiện đại, mối quan hệ giữa hai dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy nhờ sự tạo dựng nền móng, dày công vun đắp của hai vị lãnh tụ tiền bối kiệt xuất là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Jawaharlal Nehru cùng các thế hệ lãnh đạo kế tiếp và nhân dân hai nước. Thủ tướng J.Nehru cũng chính là một trong những lãnh đạo cấp cao nước ngoài đầu tiên đến thăm Việt Nam sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Bốn năm sau đó, vào năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chuyến thăm và làm việc tại Ấn Độ. Kể từ đó, các chuyến thăm cấp cao giữa hai bên ngày càng được tăng cường.

Trong giai đoạn Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Ấn Độ luôn ủng hộ Việt Nam trong

cuộc đấu tranh chính nghĩa giành độc lập và xây dựng đất nước; lên án các cuộc xâm lược biên giới của các thế lực hiếu chiến, bành trướng. Những nhân tố quan trọng thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn này là chính sách *Đổi mới* của Việt Nam từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) và *Chính sách hướng Đông* của Ấn Độ (năm 1991).

Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới với việc ký *Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác toàn diện hai nước bước vào thế kỷ XXI*. Đây là tuyên bố chung về hợp tác toàn diện đầu tiên mà Việt Nam ký với một nước khác trong thế kỷ XXI.

Ngày 06.7.2007 là dấu mốc quan trọng trong quan hệ song phương, khi lãnh đạo hai nước quyết định nâng tầm mối quan hệ truyền thống Việt Nam - Ấn Độ lên mức *Đối tác chiến lược* trong chuyến thăm Ấn Độ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Ấn Độ coi Việt Nam là người bạn đáng tin cậy, một trụ cột quan trọng trong chính sách *Hành động hướng Đông* của mình. Việt Nam khẳng định tiếp tục ủng hộ *Hành động hướng Đông* và ủng hộ Ấn Độ có vai

trò quan trọng hơn nữa tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Việt Nam là đối tác quan trọng tại Đông Nam Á với vai trò cầu nối và thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Vào tháng 9.2016, Thủ tướng nước Cộng hòa Ấn Độ Narendra Modi đã thăm chính thức Việt Nam. Để đáp ứng nguyện vọng của lãnh đạo và nhân dân hai nước, phù hợp với lợi ích cơ bản và lâu dài, cũng như mong muốn đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới, hai bên nhất trí nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược lên đối tác chiến lược toàn diện.

Có thể nói, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ là mối quan hệ toàn diện và có truyền thống lịch sử lâu dài. Điều đó khiến cho quan hệ Việt - Ấn hiện tại vận hành dựa trên niềm tin rất lớn mà hai bên dành cho nhau và là cơ sở quan trọng cho hợp tác toàn diện cả về bề rộng lẫn chiều sâu.

2. Nhân tố Biển Đông - chất xúc tác cho quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ

Hiện nay, Biển Đông đang là một vấn đề nổi cộm về an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, gây quan ngại cho các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế. Năm 2009, Trung Quốc đã chính thức công bố bản đồ “*đường lưỡi bò*” chiếm gần trọn diện tích Biển Đông với toàn thế giới, bất chấp quyền lợi của các nước trong khu vực, cũng như chính các điều luật quốc tế mà Trung Quốc đã công nhận và ký kết. Sự trỗi dậy hung hăng của Trung Quốc đã xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, ảnh hưởng tiêu cực tới lợi ích và môi trường an ninh của Việt Nam và Ấn Độ.

Trong chính sách *Hành động hướng Đông* của Ấn Độ, Việt Nam chiếm vị trí quan trọng. Theo P.K. Patasani - thành viên Hạ viện Ấn Độ: “Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường các lợi ích chính trị, kinh tế và an ninh của Ấn Độ ở Đông Nam Á, cũng như đối với sự thành công của chính sách *Hành động hướng Đông*”⁽¹⁾. Với sự nổi lên của Trung Quốc trong thời gian gần đây, cùng với những thách thức mà nước này đặt ra đối với lợi ích của Ấn Độ, Biển Đông được nhìn nhận như là một nhân tố xúc tác cho quan hệ Việt - Ấn ngày càng khăng khít và đi vào chiều sâu.

Lợi ích của Ấn Độ tại Biển Đông

Mặc dù không phải là bên yêu sách bất kỳ vùng chủ quyền nào trên Biển Đông, nhưng Ấn Độ lại có lợi ích rất lớn tại vùng biển này. Lợi ích đó liên quan đến yếu tố địa - chiến lược và địa - kinh tế của Biển Đông. Dưới đây là một số lợi ích của quốc gia Nam Á này:

Về giao thông - hàng hải, đây là vùng biển nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, có tuyến đường giao thương quan trọng giữa Ấn Độ và các nước Đông Bắc Á. Biển Đông được coi là cửa ngõ phía Đông của Ấn Độ, cũng là thị trường kinh tế trọng tâm trong giai đoạn hiện tại. Các hoạt động thương mại - hàng hải của Ấn Độ đều đi qua khu vực này. “Khoảng 77% giá trị thương mại và hơn 90% khối lượng thương mại của Ấn Độ được vận chuyển bằng đường biển, trong đó, 55% được vận chuyển qua eo biển Malacca tới các thị trường châu Á - Thái Bình Dương”⁽²⁾.

Nếu trong tình huống xảy ra xung đột do các tranh chấp về chủ quyền hay có bất kỳ sự cản trở nào đối với tàu thuyền thương mại tại eo biển Malacca hoặc khu vực Trường Sa, thì chắc chắn sẽ có tác động lớn đến các hoạt động kinh tế - thương mại của Ấn Độ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhất là đối với các nền kinh tế xung quanh khu vực Biển Đông.

Về an ninh - quốc phòng, Biển Đông có những quân cảng quan trọng như căn cứ tàu ngầm của Trung Quốc ở đảo Hải Nam, cảng Cam Ranh của Việt Nam, cảng Subic của Philippines. Trung Quốc với tham vọng độc chiếm Biển Đông sẽ ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng và nhiều lợi ích khác của Ấn Độ do vị trí kề sát Ấn Độ Dương. Khi đó, những mối đe dọa an ninh đối với Ấn Độ không chỉ đến từ đất liền, mà còn đến từ biển. Nếu tăng cường tham gia các hoạt động can dự ở Biển Đông, Ấn Độ có thể đảm bảo an ninh quốc gia khi không chế một khu vực cửa ngõ tiến vào Ấn Độ Dương, cũng như theo dõi được tình hình hoạt động của các cường quốc hải quân như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Liên bang Nga... do Biển Đông và eo biển Malacca là tuyến đường hàng hải ngắn nhất nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Bên cạnh đó, Biển Đông còn gắn liền những lợi

ích gián tiếp về an ninh của Ấn Độ trong mối quan hệ với Trung Quốc tại Ấn Độ Dương. Trung Quốc đang nỗ lực mở rộng sự hiện diện quân sự tại Ấn Độ Dương trong khuôn khổ chiến lược được gọi là “*Chuỗi ngọc trai*” - bao gồm các tuyến giao thông hàng hải của Trung Quốc kéo dài đến Sudan, đi qua eo Mandab, Malacca, Hormuz và Lombok. Trung Quốc muốn đặt các căn cứ hải quân tại nhiều nước khác nhau được xem là “*Ngọc trai*” nằm trong “*Chuỗi*” trải dài từ phía Nam Trung Quốc sang Ấn Độ Dương. Điều này rõ ràng đe dọa rất lớn đến an ninh - quốc phòng, các lợi ích kinh tế cũng như vị thế của Ấn Độ.

Để đối phó với nguy cơ an ninh từ phía Trung Quốc, Ấn Độ cần có các giải pháp nhằm hóa giải chiến lược “*Chuỗi ngọc trai*” trên biển của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương. Sự can dự của Ấn Độ sẽ có tác động không nhỏ đến tình hình khu vực Biển Đông và là một nhân tố kiểm chế tham vọng và các hoạt động hung hăng, ngang ngược của Trung Quốc trong khu vực này. Việc can dự đó một mặt nhằm tìm kiếm chỗ đứng trong khu vực, mở rộng môi trường chiến lược an ninh, mặt khác tạo thế cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc, tạo áp lực lên Trung Quốc buộc nước này phải điều chỉnh chiến lược trong các vấn đề tại Ấn Độ Dương, Nam Á và các vấn đề tranh chấp lãnh thổ tồn tại giữa hai nước hiện vẫn chưa được giải quyết. Trung Quốc với ý định mở rộng ảnh hưởng tại Ấn Độ Dương, Nam Á để kiểm chế Ấn Độ, thì Biển Đông sẽ là con bài chiến lược quan trọng đối với Ấn Độ trong vấn đề hóa giải tham vọng của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương.

Về kinh tế - thương mại: các hoạt động kinh tế - thương mại của Ấn Độ với các quốc gia tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng gắn kết mạnh mẽ và sâu sắc hơn. ASEAN và Đông Thái Bình Dương là những mục tiêu trọng điểm trong chính sách *Hành động hướng Đông* và là những động lực quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của nước này. “Ấn Độ và ASEAN đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 200 tỷ USD vào năm 2025 thông qua triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do về hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa ASEAN và Ấn Độ”⁽³⁾. Hợp tác thăm dò và khai thác

dầu khí tại khu vực thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam tại Biển Đông Việt - Ấn đã được triển khai từ những năm đầu của thập niên 90. Tập đoàn OVL (ONGC Videsh Limited) thuộc sở hữu nhà nước đã liên doanh với Petro Viet Nam bắt đầu khai thác ở Biển Đông từ năm 1992-1993. Công ty OVL sẽ không giám sự hiện diện tại khu vực Biển Đông trước những động thái gây căng thẳng gần đây của Trung Quốc.

Về vị thế ảnh hưởng: là một nước lớn với diện tích đứng thứ bảy, dân số đứng thứ hai thế giới, là một nền kinh tế đang phát triển và hội nhập mạnh mẽ sau cuộc cải cách kinh tế trong những năm 90 của thế kỷ trước, Ấn Độ đang trong quá trình tăng cường ảnh hưởng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và toàn thế giới trong một vài thập niên tới của thế kỷ XXI. Trong bối cảnh đó, an ninh biển có ý nghĩa thực sự quan trọng đối với quốc gia này. Đó là lý do khiến New Delhi cần có các quan hệ chiến lược tin cậy trong khu vực.

Trong tranh chấp Biển Đông hiện nay, cộng đồng quốc tế đều phê phán và không đồng tình với các yêu sách cũng như cách thức thực hiện nhằm củng cố yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông. Việc Trung Quốc mở rộng phạm vi hoạt động của lực lượng quân sự và chấp pháp dân sự đã gây mất ổn định cho môi trường hòa bình khu vực, khiến các quốc gia phải gia tăng sức mạnh quốc phòng để cân bằng quyền lực.

Với tư cách là một cường quốc “*sư tử đang chuyển mình*”, Ấn Độ cần thể hiện vị thế và ảnh hưởng đối với những vấn đề liên quan đến Biển Đông. Sự tham gia chiến lược của Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á và Biển Đông là bước đệm quan trọng cho vai trò quốc tế của Ấn Độ trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Việc thể hiện vai trò trách nhiệm đối với an ninh, lợi ích chung sẽ luôn được các quốc gia trong khu vực và cộng đồng quốc tế ủng hộ.

Hơn nữa, với nguồn lực, vị thế như hiện nay, Ấn Độ hoàn toàn có thể đóng vai trò ảnh hưởng hơn nữa trong các vấn đề liên quan đến Biển Đông. Điều đó một mặt, buộc Trung Quốc phải điều chỉnh chính sách với Ấn Độ, mặt khác, còn khẳng định vị thế của

một nước lớn và tạo những tiền đề quan trọng cho vai trò của Ấn Độ trên trường quốc tế như vị trí ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc...

Quan điểm của Ấn Độ về tranh chấp trên Biển Đông

Về vấn đề Biển Đông, Ấn Độ ngày càng bày tỏ rõ quan điểm là giải quyết các tranh chấp thông qua các qui định của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển UNCLOS 1982, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm hoàn tất đàm phán về Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC). Bên cạnh đó, Ấn Độ cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của bảo đảm an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông. Quan điểm đó trùng hợp với lập trường của Việt Nam về giải quyết tranh chấp và đối ngược với quan điểm của Trung Quốc.

Tại cuộc gặp giữa Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (tháng 9.2014), Việt Nam và Ấn Độ mong muốn và quyết tâm duy trì hòa bình, ổn định, tăng trưởng và thịnh vượng ở châu Á, trong đó khẳng định: “Việt Nam và Ấn Độ nhất trí tự do hàng hải ở Biển Đông không thể bị cản trở và kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, tránh đe dọa hoặc sử dụng vũ lực và giải quyết các tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế”⁽⁴⁾.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (tháng 11.2014), Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi cho rằng: “Trong một thế giới toàn cầu hóa và phụ thuộc lẫn nhau, không có lựa chọn nào khác là tuân theo luật pháp và chuẩn mực quốc tế. Điều này cũng áp dụng cho an ninh hàng hải. Vì lý do đó, tại Biển Đông cũng thế, tuân thủ luật pháp và chuẩn mực quốc tế là điều quan trọng đối với hòa bình và ổn định”⁽⁵⁾.

Liên quan đến hợp tác thăm dò và khai thác dầu khí, khi thỏa thuận giữa Ấn Độ và Việt Nam gặp phải sự phản đối từ phía Trung Quốc, Ấn Độ tuyên bố sẽ làm theo thỏa thuận đã ký với Việt Nam. New Delhi lý giải, theo Liên hợp quốc, khu vực thăm dò là thuộc về Việt Nam; đồng thời khẳng định toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương trải dài từ bờ biển Đông Phi tới Biển Đông có tầm quan trọng sống còn đối với hoạt động giao thương, năng lượng và an ninh quốc gia của Ấn Độ. Hai bên tiếp tục tăng cường triển khai các hoạt

động hợp tác thăm dò và khai thác dầu khí.

Nhân tố Biển Đông thúc đẩy tăng cường hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ

Quan hệ quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ trong những năm đầu của thế kỷ XXI được thiết lập dựa trên cơ sở các Tuyên bố chung giữa lãnh đạo cấp cao hai nước, Nghị định thư về hợp tác quốc phòng năm 2000. Bối cảnh quốc tế, khu vực và tình hình nội tại của mỗi nước hiện nay là những nhân tố quan trọng củng cố và thúc đẩy hợp tác. Quan hệ song phương Việt - Ấn trong lĩnh vực này tiếp tục được thắt chặt hơn, thể hiện độ tin cậy lẫn nhau ngày càng tăng qua các chuyến thăm của lãnh đạo hai nước.

Năm 2000, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ Fernandes tới Việt Nam, hai bên đã nhất trí: “đào tạo hải quân chung, diễn tập chống cướp biển chung ở Biển Đông, đào tạo chiến tranh rừng rậm, đào tạo chống bạo động; đào tạo phi công của Không quân Việt Nam tại Ấn Độ, các chương trình sửa chữa phi cơ chiến đấu của Không quân Việt Nam, Ấn Độ hỗ trợ Việt Nam trong việc thiết lập các cơ sở sản xuất trang thiết bị quân sự”⁽⁶⁾.

Năm 2007, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ Antony trong chuyến thăm Việt Nam thông báo, sẽ cung cấp khoảng 5.000 phụ tùng quan trọng cho tàu chiến chống ngầm lớp Petya của Hải quân Việt Nam. Năm 2008, Ấn Độ đã cử 4 chuyên gia sang đào tạo lực lượng gìn giữ hòa bình để Việt Nam tham gia các sứ mệnh của Liên hợp quốc.

Quan hệ hai nước đã được nâng thành *Đối tác chiến lược* trong chuyến thăm chính thức Ấn Độ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 7.2007) và hiện nay là *Đối tác chiến lược toàn diện* trong chuyến thăm của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi (tháng 9.2016).

Các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao hai nước thường xuyên được tiến hành. Trong các chuyến viếng thăm đó, nhiều thỏa thuận, tuyên bố chung liên quan đến việc thúc đẩy mối quan hệ song phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó có an ninh - quốc phòng được ký kết.

Năm 2015, Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh đã có chuyến thăm tới Ấn Độ và hai bên đã ra Tuyên bố tầm nhìn chung 5 năm cho hợp tác quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020 và ký Biên bản ghi nhớ

hợp tác giữa lực lượng bảo vệ bờ biển của hai nước.

Năm 2016, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam, Thủ tướng Ấn Độ N.Modi thông báo: “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và tôi đã nhất trí tăng cường, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ về an ninh và quốc phòng, phù hợp lợi ích chung của hai quốc gia. Chúng tôi nhất trí về hiệp định đóng tàu tuần tra được ký ngày hôm nay là bước tiến cụ thể trong nỗ lực tăng cường mối quan hệ về quốc phòng giữa hai nước”⁽⁷⁾.

Lực lượng vũ trang Ấn Độ đang hợp tác để giúp các lực lượng vũ trang Việt Nam xây dựng khả năng quân sự, đặc biệt là hải quân như huấn luyện, sửa chữa và hỗ trợ bảo dưỡng, trao đổi giữa các viện nghiên cứu và các chuyến ghé thăm cảng của các tàu Ấn Độ. Bốn tàu chiến Ấn Độ, trong đó có tàu khu trục tàng hình bản địa INS Satpura và tàu chở dầu INS Shakti với 1.200 sĩ quan và thủy thủ đã thăm cảng Đà Nẵng từ ngày 6 - 10.6.2013. Tàu khu trục tàng hình đa chức năng bản địa INS Shivalik đã thăm cảng Hải Phòng từ ngày 5 - 8.8.2014 và tàu Samudra Pehredar của lực lượng bảo vệ bờ biển Ấn Độ đã thăm cảng Đà Nẵng từ ngày 14-16.10.2014.

Thời gian tới, hợp tác quốc phòng sẽ tiếp tục là trụ cột quan trọng trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia. Triển vọng này phù hợp với chiều hướng phát triển của quan hệ song phương và phù hợp với chính sách *Hành động hướng Đông* của Ấn Độ và chính sách cân bằng nước lớn của Việt Nam. Ấn Độ sẽ tăng cường mở rộng sức mạnh quốc phòng ra bên ngoài, trong đó có sự hiện diện của lực lượng hải quân tại Biển Đông, một mặt để kiểm chế Trung Quốc, mặt khác để tăng cường ảnh hưởng tại khu vực.

Dự báo quan hệ an ninh - quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ trong thời gian tới tiếp tục phát triển ổn định. Hướng phát triển sẽ tập trung vào (i) hoàn thiện các hành lang pháp lý về hợp tác an ninh - quốc phòng (ii) tăng cường sự hiện diện của lực lượng hải quân Ấn Độ tại Biển Đông (iii) cung cấp/hỗ trợ/ trao đổi/mua bán vũ khí, khí tài quân sự/kỹ thuật quốc phòng (iv) đào tạo, huấn luyện sỹ quan quốc phòng, hợp tác chiến lược, tập trận chung... (v) và hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, cướp biển, cứu hộ, cứu nạn...

Có nhiều nhân tố tác động đến quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh hiện nay, trong đó không thể không kể đến hai nhân tố quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt - Ấn là truyền thống lịch sử và Biển Đông. Truyền thống lịch sử là cơ sở cho niềm tin trong hợp tác, còn Biển Đông là chất xúc tác cho quan hệ hợp tác thực sự đi vào chiều sâu và hiệu quả vì lợi ích chung và lợi ích riêng của mỗi nước. Trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc tại Biển Đông, Việt Nam cần nhiều bạn bè, trong đó có Ấn Độ. Mặc dù không có tranh chấp ở khu vực này, song Ấn Độ có nhiều lợi ích chiến lược tại khu vực Biển Đông như đã nói ở trên.

Với vị thế là một nước lớn, sự tham gia chiến lược của Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á và Biển Đông là bước đệm quan trọng cho vai trò quốc tế của Ấn Độ trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Việt Nam, trong mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ cần tận dụng sự quan tâm của Ấn Độ đối với Biển Đông trên bàn cân chiến lược *Hành động phía Đông* của Ấn Độ để thiết lập quan hệ hợp tác hiệu quả nhằm bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của mình trên Biển Đông.

Lịch sử quan hệ Việt Nam - Ấn Độ với bề dày truyền thống đang được viết nên một trang sử mới, mở đầu cho giai đoạn hợp tác sâu rộng thực chất và hiệu quả ở tất cả các lĩnh vực. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ đã, đang và sẽ trở thành đòn bẩy mạnh mẽ, phục vụ đắc lực công cuộc phát triển kinh tế ở mỗi nước và nâng cao vị thế của hai quốc gia trong khu vực và trên trường quốc tế. □

(1), (6) Biển Đông - Lá bài chiến lược của Ấn Độ, <http://nghiencuubiendong.vn/>

(2) Avtar Singh Bhasin (2012), *India's Foreign Relations 2011 Documents*, Geetika Publisher, New Delhi, tr.65-71.

(3) Lợi ích và chính sách của Ấn Độ ở Biển Đông, <http://www.biendong.net/>

(4) Ấn Độ dành 100 triệu USD hợp tác quốc phòng với Việt Nam, <http://vietnamnet.vn>

(5) Trước một Trung Quốc ngạo ngược, Ấn Độ cần can dự vào Biển Đông hơn nữa, <http://www.biendong.net/>

(7) Thủ tướng Việt Nam, Ấn Độ chủ trì họp báo chung, <http://thutuong.chinhphu.vn/>